

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2025/DS-ST

Ngày: 29 - 8 - 2025

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**

Ông **Đào Việt Khải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Tú** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp “Hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Bà **Huỳnh Thị H1** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2025 và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 30/3/2023 (âm lịch) ông Nguyễn Văn C có mở dây hội 3.000.000 đồng, gồm có 35 chung, mỗi tháng khai 01 lần, ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị H1 tham gia 02 chung hội. Ông H, bà H1 đã hốt hết 02 chung hội đã tham gia vào lần khai hội thứ nhất và lần khai hội thứ 16. Ông H, bà Hoàng Đ đủ tiền hội chết đến tháng 12 năm 2024 (âm lịch) thì ngưng đóng hội chết; ông H, bà H1 còn nợ số tiền 87.000.000 đồng. Ông C nhiều lần yêu cầu ông H, bà H1 trả tiền hội nhưng cứ hẹn mà không trả. Ông C yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau giải quyết buộc ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị H1 trả số tiền nợ hội là 87.000.000 đồng.

- *Tại tờ tự khai ngày 25 tháng 8 năm 2025 bị đơn ông Võ Văn H trình bày:*

Ông H thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn C số tiền hui là 87.000.000 đồng (Tám mươi bảy triệu đồng), do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả tiền cho ông C và ông xin trả dần.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị H1 có nơi cư trú tại xã P, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện bị đơn ông H, bà H1 về việc tranh chấp “Hui” nên Tòa án nhân dân khu vực 3- Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với bà H1 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C xác định vào ngày 30/3/2023 (âm lịch) ông C có mở dây hui 3.000.000 đồng, ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị H1 có tham gia 02 chung và đã hót hết 02 chung hui đã tham gia. Sau khi hót hui có đóng tiền hui chết đến tháng 12 năm 2024 (âm lịch) thì ngưng đóng. Ông H, bà H1 còn nợ số tiền 87.000.000 đồng, ông C yêu cầu ông H, bà H1 trả số tiền nợ hui là 87.000.000 đồng. Bị đơn ông Võ Văn H thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn C số tiền hui 87.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả tiền cho ông C và ông xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng góp hui giữa nguyên đơn và bị đơn là có thực tế diễn ra, bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 87.000.000 đồng nhưng xin trả dần. Như nhận định trên, căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị đơn ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị H1 trả số tiền 87.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí; nguyên đơn không có dự nộp tạm ứng án phí thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định. Bị đơn ông Võ Văn H không phải chịu án phí thuộc trường hợp người cao tuổi; bị đơn bà Huỳnh Thị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, buộc bị đơn ông Võ Văn H, bà Huỳnh Thị H1 trả cho ông C số tiền 87.000.000 đồng (Tám mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Huỳnh Thị H1 phải chịu 2.175.000 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Võ Minh Luân